NGOẠI GIAO VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ

Bùi Thanh Sơn*

Bang giao luôn là một vấn đề quan trọng trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Vì vậy, nền ngoại giao Việt Nam được cha ông ta thực hiện từ cách đây hàng ngàn năm có bề dày và chiều sâu lịch sử truyền thống rất đáng tự hào. Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã mở ra kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam, đồng thời mở ra kỷ nguyên mới của Ngoại giao Việt Nam - ngoại giao thời kỳ hiện đại. Từ đây, nền ngoại giao Việt Nam hiện đại không ngừng lớn mạnh phát triển, đã đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước và công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Sự nghiệp Đổi mới do Đảng ta khởi xướng từ năm 1986 đã mở ra một giai đoạn mới cho nền ngoại giao Việt Nam. Đặc điểm nổi bật của Ngoại giao Việt Nam giai đoạn này là ngoại giao bắt tay vào thực hiện đường lối đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế, đưa Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng vào khu vực và thế giới. Ngoại giao Việt Nam đã góp phần quan trọng vào những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử của 20 năm Đổi mới.

Đại hội Đảng X (tháng 4/2006) đã đề ra mục tiêu tổng quát cho đất nước trong giai đoạn 2006-2010 và những năm tiếp theo, đó là sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp phát triển. Để thực hiện mục tiêu này, trên cơ sở tổng kết 20 năm thực hiện đường lối đổi mới trong lĩnh vực đối ngoại, Đại hội X khẳng định Việt Nam "*thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; chính sách đối ngoại rộng mở, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ quốc tế. Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực khác. Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, tham gia tích cực vào tiến trình hợp tác quốc tế và khu vực*"[1].

---

* Ths., Vụ trưởng Vụ Chính sách đối ngoại, Bộ Ngoại giao. Bài viết này dựa trên một công trình nghiên cứu khoa học cùng tên do Vụ Chính sách đối ngoại - Bộ Ngoại giao thực hiện năm 2006.

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X* (Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia, 2006), tr. 112.

Với tư cách là công cụ thực hiện đường lối, chính sách đối ngoại mà Đại hội Đảng X đã đề ra, ngoại giao Việt Nam trong những năm cuối của thập niên đầu thế kỷ 21 được triển khai trong một môi trường có nhiều biến đổi nhanh chóng, nhất là trong bối cảnh Việt Nam hội nhập ngày càng sâu sắc hơn vào khu vực và thế giới.

Thực vậy, sau 20 năm Đổi mới, Việt Nam đã hội nhập tương đối sâu rộng vào đời sống quốc tế. *Về kinh tế*, hiện nay nền kinh tế nước ta là một trong những nền kinh tế "mở", gắn kết với nền kinh tế thế giới vào loại hàng đầu thế giới. Kim ngạch xuất - nhập khẩu của nước ta bằng khoảng gần 140% GDP (so với 56,9% của Trung Quốc, 58,5% của Nga, cao nhất trong ASEAN, chỉ sau Xinh-ga-po); ODA và FDI đóng góp khoảng trên dưới 30% tổng số vốn đầu tư của toàn xã hội. Từ tháng 1/2007, Việt Nam đã chính thức là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), tổ chức kinh tế lớn nhất thế giới với 150 thành viên, chiếm hơn 90% dân số thế giới, 95% GDP và thương mại toàn cầu. Điều này có ý nghĩa đặc biệt đối với Việt Nam, đánh dấu một mốc mới rất quan trọng trên con đường hội nhập kinh tế quốc tế: từ hội nhập ở cấp độ khu vực (ASEAN năm 1992) đến cấp độ liên khu vực (ASEM năm 1996, APEC năm 1998) và đến cấp độ toàn cầu hiện nay. *Về chính trị*, Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với 174 quốc gia, tham gia hầu hết các tổ chức quốc tế quan trọng của thế giới và khu vực. Đặc biệt, Việt Nam vừa được bầu làm Uỷ viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc nhiệm kỳ 2008-2009 với sự tín nhiệm cao của cộng đồng quốc tế.

Với quyết tâm tiếp tục "chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời mở rộng hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực khác"[2], cùng với tác động khách quan của quá trình toàn cầu hóa ngày càng sâu sắc, quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam từ nay tới 2020 sẽ tiếp tục diễn ra ngày càng sâu rộng. Trong bối cảnh đó, những chuyển biến nhanh chóng trên thế giới cùng những xu thế lớn trong quan hệ quốc tế đang và sẽ là những nhân tố tác động mạnh mẽ đến hoạt động của Ngành ngoại giao. Nổi bật là *xu thế hòa bình, hợp tác và phát triển, xu thế toàn cầu hóa, cách mạng thông tin, cục diện chính trị thế giới "một siêu, nhiều cường", vai trò ngày càng tăng của các chủ thể phi nhà nước.*

Trong 1-2 thập kỷ tới, tuy tình hình thế giới còn nhiều diễn biến phức tạp, song *hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế chủ đạo trên thế giới*. Nguy cơ chiến tranh thế giới hủy diệt hoặc xung đột quân sự trên quy mô lớn giữa các nước lớn trên

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X* (Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia, 2006), tr. 112.

thế giới tiếp tục giảm đi do nhu cầu của các nước muốn có hòa bình, ổn định, tăng cường hợp tác để phát triển gia tăng, do sự phụ thuộc lẫn nhau, nhất là về kinh tế giữa các quốc gia trong bối cảnh toàn cầu hóa rất sâu sắc... Môi trường hòa bình, hợp tác về cơ bản là môi trường thuận lợi để ngoại giao có thể phát huy vai trò của mình vì ngoại giao vốn dựa trên đối thoại, thương thuyết, nói chung là các biện pháp phi quân sự để thực hiện mục tiêu đề ra. Trong điều kiện hoà bình, hợp tác và phát triển, các quốc gia có thể thực thi chiến lược ưu tiên phát triển kinh tế và ngày càng xem phát triển kinh tế là trọng tâm. Do đó, ngoại giao của các nước nói chung đã và đang chuyển mạnh từ ngoại giao chính trị là chủ yếu sang kết hợp chặt chẽ chính trị với kinh tế, giữa chính trị-kinh tế trong nước với chính trị - kinh tế quốc tế. Đại sứ Anh tại Mỹ, Christopher Meyer, nhận xét: "Ngày càng khó phân biệt cái gì là chính trị trong ngoại giao và cái gì là kinh tế và thật sự liệu đường phân cách giữa hai yếu tố này có chút giá trị nào không?".[3]

Tuy xu thế chung là hòa bình, hợp tác và phát triển, song nhân loại vẫn còn chứng kiến những cuộc chiến tranh cục bộ, những cuộc xung đột mang tính sắc tộc, tôn giáo đang gia tăng. Hiện nay, một số thế lực (nhất là những tổ hợp công nghiệp-quân sự ở nhiều quốc gia) vẫn thông qua xung đột và chiến tranh để mở rộng, kiểm soát thị trường, các nguồn tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là dầu lửa. Do đó, nền ngoại giao của mỗi quốc gia, trong đó có Ngoại giao Việt Nam cần chú ý phòng ngừa các nguy cơ xung đột và chiến tranh cục bộ, nhằm duy trì và tạo dựng môi trường hòa bình thuận lợi cho phát triển.

Bên cạnh xu thế hoà bình, hợp tác và phát triển, trong những năm tới chúng ta sẽ tiếp tục chứng kiến quá trình *toàn cầu hóa* phát triển mạnh mẽ được thúc đẩy bởi cuộc cách mạng khoa học-công nghệ và các công ty đa quốc gia. Xu thế toàn cầu hóa, nhất là toàn cầu hóa về kinh tế tác động mạnh đến nền ngoại giao của mỗi quốc gia theo nhiều hướng khác nhau. Toàn cầu hóa, nhất là toàn cầu hóa về kinh tế đặt ra những đòi hỏi mới đối với ngoại giao kinh tế. Ngày nay, lợi ích và sự phát triển thành công của các quốc gia sẽ tùy thuộc vào việc mở cửa thị trường bên ngoài. Do vậy, *ngoại giao của mỗi quốc gia đang và sẽ phải hướng mạnh vào việc mở cửa các thị trường ngoài nước*. Đồng thời, công tác ngoại giao của mỗi quốc gia phải hướng vào hoạt động vào việc thương thảo để định ra hoặc sửa đổi những cam kết về các định chế quốc tế thích hợp (như các định chế về tài chính, tiền tệ, thương mại điện tử, dịch vụ), bảo

[3] Donna Lee và David Hudson. "The Old and New Significance of Political Economy in Diplomacy", *International Studies*, No. 30, 2004, tr. 346.

vệ được lợi ích quốc gia khi tham gia vào hệ thống thương mại quốc tế.

Tham gia vào quá trình toàn cầu hóa cũng làm tăng số lượng các vấn đề mà ngoại giao Việt Nam phải tham gia xử lý. Các vấn đề này nảy sinh trong nhiều lĩnh vực, cả kinh tế, văn hóa lẫn chính trị, từ vấn đề tranh chấp thương mại, lao động, tới vấn đề bảo vệ an ninh nội bộ, chống "diễn biến hòa bình" do các thế lực bên ngoài lợi dụng các vấn đề dân chủ, nhân quyền, sắc tộc, tôn giáo tiến hành.

Cuộc cách mạng thông tin liên lạc đang phát triển mạnh mẽ cũng tác động đến Ngoại giao Việt Nam. Những thành tựu của công nghệ thông tin đã dẫn tới một kết quả thần kỳ là tốc độ xử lý thông tin, chuyển tải thông tin đi xa tăng lên gấp bội, với chi phí ngày càng giảm. Với hệ thống các phương tiện và kỹ thuật thông tin hiện đại, đặc biệt là các mạng thông tin toàn cầu như điện thoại, fax, Internet, mạng truyền thông tin bằng kỹ thuật số hóa với tốc độ ánh sáng, vệ tinh..., mối liên hệ qua lại và giao dịch giữa các tổ chức, cá nhân ở mọi nơi trên thế giới trở nên hết sức nhanh chóng, thường xuyên và thuận tiện; biên giới giữa các quốc gia trên nhiều phương diện đã và đang bị "xoá dần" và thế giới trở thành nhỏ bé hơn đối với con người. Trong lời mở đầu Sách trắng "*Một nền ngoại giao chủ động trong một thế giới biến đổi - những ưu tiên đối ngoại của Anh*", Ngoại trưởng Jack Straw nhận định "ngày nay các mối liên kết giữa các quốc gia và cộng đồng ngày càng gần gũi hơn bao giờ hết. Khi các rào cản của Chiến tranh lạnh sụp đổ, một cuộc cách mạng công nghệ đang xóa dần các cản trở về mặt thời gian và khoảng cách".[4]

Sự phát triển mạnh mẽ của cách mạng thông tin đã cung cấp thêm các công cụ cho ngoại giao truyền thống. Nếu như trước đây, công cụ chủ yếu của ngoại giao là đàm phán thì hiện nay những công cụ hỗ trợ được bổ sung là teleconference, email, điện thoại và các phương tiện thông tin liên lạc khác. Bên cạnh đó, giới hạn về không gian và thời gian của ngoại giao truyền thống cũng dần được xóa bỏ. Cách mạng thông tin làm tăng tốc độ, đa dạng hóa các hình thức thông tin liên lạc giữa các cơ quan đại diện và thủ đô. Các chính phủ phản ứng nhanh lẹ hơn trước các diễn biến trên thế giới.

Trước những tác động toàn diện và to lớn của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật, đặc biệt là cách mạng thông tin, người ta đã xây dựng khái niệm "ngoại giao ảo" (virtual diplomacy), trong đó liên lạc chủ yếu được tiến hành qua các phương tiện điện tử; giao tiếp đối mặt và trực tiếp giảm dần. Điều này đòi hỏi Bộ Ngoại giao các nước nói chung, trong đó

[4] *An Active Diplomacy for a Changing World - The UK's International Priorities,* 3/2006, tr. 4.

có Bộ Ngoại giao Việt Nam phải cải tiến lại hệ thống thông tin liên lạc của mình nếu muốn tận dụng được những ưu thế của cách mạng thông tin và không bị lạc hậu so với những phát triển của thời đại.

Trong thời đại thông tin bùng nổ, vai trò "lọc" và xử lý thông tin của nhà ngoại giao và cơ quan đại diện ngoại giao trở nên vô cùng quan trọng. Trước đây, khi thông tin còn hạn chế bởi không gian và thời gian, nhà ngoại giao và cơ quan đại diện ngoại giao là "tai", "mắt" của đất nước. Nhưng hiện nay, khi thông tin tràn ngập thế giới, được cập nhật từng giây, từng phút, thì vai trò tai mắt giảm đi, thay vào đó là vai trò xử lý thông tin tăng lên. Thông tin qua "phễu lọc" này là cơ sở cho quyết sách của nhà nước. Vì vậy, việc nâng cao chất lượng "phễu lọc" thông tin là hết sức cần thiết.

Bên cạnh đó, thời đại bùng nổ thông tin đòi hỏi ngoại giao phải đảm bảo yếu tố "tốc độ" trong xử lý tình huống. Do Việt Nam hội nhập quốc tế sâu sắc không những về kinh tế mà cả về chính trị, nên mọi biến động của tình hình thế giới và khu vực ít nhiều đều có tác động đến Việt Nam. Thực vậy, trong thế giới toàn cầu hóa ngày nay, một sự thay đổi nhỏ và ở một nơi rất xa cũng có thể gây ra hậu quả khó lường trước và quá trình này diễn ra rất nhanh. Cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ xuất phát từ Thái Lan năm 1997 là một ví dụ. Do đó, ngoại giao phải hết sức nhạy bén nắm bắt được tình hình để đề xuất phương án xử lý nhanh chóng, kịp thời. Vấn đề này lại càng trở nên cấp bách hơn khi Việt Nam đã được bầu làm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc khóa 2008-2009. Ngoại giao phải luôn sẵn sàng chuẩn bị quan điểm lập trường và phương án ứng phó khẩn trương, kịp thời với các vấn đề chính trị, an ninh trên thế giới. Cơ chế ra quyết định nhanh rất quan trọng, nhưng những thông tin "đầu vào" phải kịp thời, đầy đủ và có chất lượng để làm cơ sở cho việc đưa ra quyết định.

Bên cạnh các nhân tố trên, ngoại giao các nước, trong đó có ngoại giao Việt Nam còn phải chọn lựa cách ứng xử trong một *cục diện chính trị thế giới "một siêu, nhiều cường"* vẫn đang và sẽ tiếp tục tồn tại trong một vài thập kỷ tới với Mỹ là siêu cường duy nhất và các cường quốc khác như Anh, Pháp, Đức, Nga, Nhật, Trung Quốc, Ấn Độ... Hiện nay và trong vài thập kỷ tới, Mỹ vẫn là siêu cường duy nhất với ưu thế toàn diện về kinh tế, khoa học công nghệ và quân sự.[5] Tuy nhiên,

[5] *Về kinh tế*, GDP của Mỹ năm 2006 là 13.253,9 tỷ đô la, chiếm khoảng 31% trong số hơn 41.000 tỷ đô la GDP thế giới. Sức mạnh kinh tế của Mỹ có tính toàn diện với nhiều lợi thế trong thế giới toàn cầu hóa, cách mạng khoa học-công nghệ và kinh tế tri thức; có sức cạnh tranh cao và có vai trò chủ đạo trong các tổ chức kinh tế, tài chính, thương mại toàn cầu, các công ty xuyên quốc gia. *Về khoa học-công nghệ*, Mỹ có ưu thế hơn hẳn các nước khác, với ngân sách dành cho nghiên cứu và phát triển chiếm hơn 40% toàn cầu, chiếm hơn 60% số

Mỹ cũng có những hạn chế, phải đối phó với nhiều thách thức trong và ngoài nước. Trong khi đó, các cường quốc khác, nhất là Trung Quốc, Ấn Độ đang nổi lên rất nhanh.[6]

Cục diện một siêu nhiều cường tác động tới nền ngoại giao các nước, trong đó có Ngoại giao Việt Nam trên nhiều hướng. *Thứ nhất,* cục diện một siêu nhiều cường đòi hỏi các quốc gia phải thực hiện chính sách đối ngoại đa dạng hóa, đa phương hóa, coi trọng sự hợp tác với tất cả các cường quốc. Trên cơ sở chính sách đối ngoại đó, hoạt động ngoại giao phải triển khai với tất cả các cường quốc. Đối với Ngoại giao Việt Nam, điều này cũng phù hợp với hướng hoạt động đa phương hóa, đa dạng hóa mà ngoại giao đã và đang triển khai thành công trong hơn 20 năm qua. *Thứ hai*, do sức mạnh và ảnh hưởng quốc tế của các cường quốc trên thế giới không giống nhau, Ngoại giao Việt Nam phải có chiến lược, sách lược cũng như các biện pháp, công cụ thực hiện khác nhau đối với từng nước. Muốn vậy, Ngoại giao Việt Nam cần xây dựng chiến lược tổng thể để phát triển quan hệ với các đối tác của mình. *Thứ ba*, mối quan hệ giữa các nước lớn ngày nay biến đổi sâu sắc theo hướng đan xen giữa hợp tác, thoả hiệp và đấu tranh tuỳ thuộc vào từng vấn đề, từng khu vực và thời điểm cụ thể. Tuy nhiên, đấu tranh và cọ sát giữa các nước lớn về chiến lược và kinh tế sẽ ngày càng gia tăng, và trên một số vấn đề có thể dẫn đến căng thẳng cục bộ. Mặt khác, ở những thời điểm và vấn đề cụ thể vẫn có khả năng xảy ra sự thỏa hiệp giữa các nước lớn ảnh hưởng tới lợi ích của các nước nhỏ. Do đó, sự lựa chọn chính sách và xử lý quan hệ với các nước lớn sẽ là một trong những thách thức đặt ra với an ninh và phát triển của các nước vừa và nhỏ trong 1-2 thập niên tới. Ngoại giao của các nước vừa và nhỏ, trong đó có Ngoại giao Việt Nam phải hết sức năng động, linh hoạt và khéo léo để không bị rơi vào thế kẹt trong các cuộc mặc cả giữa các nước lớn, đồng thời đem lại lợi ích lớn nhất cho quốc gia.

Thế giới ngày nay cũng đang chứng kiến *vai trò ngày càng tăng của các chủ*

bằng phát minh khoa học trên thế giới. *Về quân sự,* Mỹ có ngân sách quốc phòng lớn nhất thế giới ở mức 528,7 tỷ USD năm 2006, gần như ngang bằng với tổng chi phí quân sự của tất cả các nước cộng lại.

[6] Sự trỗi dậy mạnh mẽ của Trung Quốc là một đặc điểm nổi bật của thế giới trong những thập niên đầu thế kỷ 21. Về kinh tế, năm 2005 Trung Quốc đã thay thế Anh trở thành nền kinh tế lớn thứ tư trên thế giới sau Mỹ, Nhật và Đức. Năm 2006, GDP Trung Quốc đạt gần 2.676 tỷ USD. Đến 2020, nhiều dự báo cho rằng Trung Quốc sẽ vượt Nhật Bản trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới. Đi đôi với tăng trưởng kinh tế, sức mạnh quân sự của Trung Quốc cũng tăng mạnh, đặc biệt là vũ khí chiến lược, hải quân và không quân. Sự vươn lên của Ấn Độ cũng rất đáng chú ý. Ấn Độ là cường quốc hạt nhân, có dân số lớn thứ hai thế giới và nền kinh tế đứng thứ 9 thế giới với GDP đạt 875,9 tỷ USD. Trong những năm gần đây, kinh tế Ấn Độ phát triển cao và ổn định, đạt mức trung bình hàng năm khoảng 7%.

thể phi nhà nước tác động đến mọi mặt của đời sống kinh tế-chính trị của một quốc gia trong đó có ngoại giao. Ngày nay, mạng lưới các tổ chức phi chính phủ ngày càng mở rộng trên toàn thế giới và có ảnh hưởng mạnh mẽ tới an ninh, dân chủ hóa và sự phát triển của các quốc gia. Số lượng NGO năm 2004 là hơn 51.509 tổ chức.[7] NGO tồn tại trên nhiều lĩnh vực hoạt động từ môi trường, các vấn đề xã hội cho đến phát triển bền vững, chống mìn sát thương, chiến tranh... với phạm vi hoạt động đa dạng, từ trong một cộng đồng nhỏ cho đến toàn cầu (như Tổ chức Ân xá quốc tế, Hòa bình Xanh (Greenpeace), Human Rights Watch, International Campaign to Ban Landmines (cấm mìn sát thương)...). Bên cạnh các yếu tố tích cực, nhiều NGO chịu sự chi phối mạnh mẽ của chính quyền các nước phát triển phương Tây và có NGO được sử dụng làm công cụ để can thiệp và gây sức ép đối với các nước đang phát triển. Các cuộc "cách mạng màu" ở một số nước SNG cho thấy sự liên hệ chặt chẽ giữa các chính phủ phương Tây và một số NGO hoạt động ở các nước này. Trước sự lớn mạnh về lượng và sự tham gia ngày càng rộng khắp về diện của các NGO, việc hoạch định một chiến lược ngoại giao hiện đại mà không tính đến hoặc phủ nhận vai trò của NGO là hoàn toàn không hợp lý.

Một chủ thể khác tham gia ngày càng nhiều vào các mối quan hệ quốc tế, từ đó tác động không nhỏ đến ngoại giao truyền thống là các MNC. Từ sau Chiến tranh lạnh trở lại đây, môi trường quốc tế có nhiều thuận lợi cho sự phát triển đầu tư và kinh doanh đã góp phần làm tăng số lượng các MNC lên nhanh chóng. Các MNC đang chi phối và kiểm soát trên 80% thương mại thế giới, 4/5 nguồn vốn đầu tư trực tiếp ở nước ngoài và 9/10 kết quả nghiên cứu chuyển giao công nghệ trên thế giới.

Sự gia tăng của các chủ thể phi nhà nước trong quan hệ quốc tế tác động mạnh đến ngoại giao các nước theo những hướng sau: *Thứ nhất*, sự xuất hiện nhiều chủ thể mới trên trường quốc tế *làm giảm dần tính đại diện và tính độc lập tương đối của ngoại giao*. Trước đây, ngoại giao, với tư cách là một thiết chế, là thực thể "duy nhất" đại diện cho một quốc gia. Ngày nay, vai trò này của ngoại giao tuy chưa bị một lực lượng nào đe dọa hoàn toàn nhưng từng bộ phận cấu thành của quốc gia như cộng đồng, nhóm dân cư, nhóm lợi ích... đang được các chủ thể khác (NGO, MNC, cộng đồng mạng...) đại diện, nhất là trong thế giới toàn cầu hóa, sự giao lưu toàn cầu trở nên rất dễ dàng. Trong cuốn *Rival States, Rival Firms*, hai giáo sư John Stopford và

[7] *Yearbook of International Organizations 2004*. Xem tại địa chỉ http://www.uia.org/statistics/organizations/types-2004.pdf.

Susan Strange nhận định: "Các lực lượng này (MNC) đang chuyển đổi cuộc chơi Ngoại giao. Quốc gia không còn quy định luật lệ cuộc chơi vì cuộc chơi bây giờ là nơi đàm phán và hành động được tiến hành trên cơ sở ba chiều. Các diễn viên truyền thống trong các Đại sứ quán và Bộ Ngoại giao vẫn còn đó, nhưng họ bây giờ có sự góp mặt của các Bộ/ngành khác và giám đốc các công ty, ở cấp quốc gia và đa quốc gia. Tất cả cùng tham gia vào các đàm phán song phương và đa phương".[8] Bên cạnh MNC, các NGO có vai trò ngày càng gia tăng trong hệ thống chính trị. Song sự khác biệt và đa dạng về mục tiêu, về giá trị và về lợi ích cộng đồng mà nhiều NGO đang theo đuổi, đang tạo nên những giằng xé đối với các chính phủ. Xu hướng các NGO ngày càng can thiệp vào công việc của các nước khác sẽ là vấn đề mà ngoại giao phải xử lý nhiều hơn trong những năm tới.

Các nhân tố khách quan nêu trên nằm ngoài ý muốn chủ quan của mọi quốc gia, đòi hỏi nền ngoại giao mỗi quốc gia phải có sự chuyển đổi cho phù hợp với tình hình mới. Trên thực tế, ngoại giao nhiều nước đã tìm cách chuyển đổi cho thích hợp. Chẳng hạn, Bộ Ngoại giao một số nước như Mỹ, Anh, Thái Lan... đã tìm cách định hình lại hoạt động ngoại giao trong tình hình mới. Ngoại trưởng Mỹ Rice đã đưa ra ý tưởng về một nền ngoại giao chuyển đổi của Mỹ (*Transformational Diplomacy)* vào tháng 1/2006. Đầu năm 2006, Bộ Ngoại giao Anh ra Sách trắng về "*Một nền ngoại giao chủ động trong một thế giới biến đổi - những ưu tiên đối ngoại của Anh*".

Nhằm thực hiện thắng lợi đường lối đối ngoại do Đại hội X của Đảng đề ra, góp phần đắc lực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN, Ngoại giao Việt Nam cũng cần chuyển đổi về nội dung, hình thức hoạt động và tổ chức bộ máy nhằm nâng cao hiệu quả và tầm vóc của Ngành. Ngoại giao cần xây dựng khuôn khổ, lộ trình phát triển quan hệ với các nước đi vào chiều sâu, đặc biệt là với các nước láng giềng và các nước lớn, những đối tác có vai trò quan trọng đối với an ninh và phát triển của Việt Nam. Kết hợp nhịp nhàng với ngoại giao song phương, ngoại giao đa phương cần phát triển mạnh mẽ hơn; cần chủ động, tích cực phát huy vai trò của Việt Nam trên các diễn đàn khu vực và quốc tế, phục vụ mục tiêu nâng cao vị thế quốc tế và bảo vệ các lợi ích của Việt Nam, nhất là trong bối cảnh Việt Nam vừa được bầu làm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc. Bên cạnh ngoại giao chính trị, ngoại giao kinh tế và ngoại giao văn hoá phải là những trụ cột vững chắc của Ngoại giao Việt Nam. Công tác *ngoại giao kinh tế* cần được đẩy mạnh và phải là nhiệm vụ

[8] John Stopford, Susan Strange, *Rival States, Rival Firms* (Cambridge University Press, 1991), tr. 21

trọng tâm trong hoạt động của Ngành ngoại giao hiện nay và những năm tới nhằm phục vụ mục tiêu hàng đầu là phát triển đất nước. Các cơ quan ngoại giao cần nỗ lực hơn nữa bằng các giải pháp đồng bộ và việc làm cụ thể để mở rộng thị trường xuất khẩu, bảo vệ lợi ích của ta, quảng bá hình ảnh, môi trường đầu tư, thu hút mạnh vốn đầu tư và du lịch nước ngoài vào Việt Nam. Bên cạnh đó, cần tạo ra sự chuyển biến trong công tác *ngoại giao văn hoá*, khai thác sức mạnh của bản sắc văn hoá dân tộc ta nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác ngoại giao... Đồng thời, cần kết hợp chặt chẽ giữa ngoại giao Nhà nước, ngoại giao Đảng, ngoại giao nhân dân... nhằm tạo thành sức mạnh tổng hợp trên mặt trận đối ngoại.

Để đáp ứng tốt những đòi hỏi của tình hình mới, Ngành Ngoại giao cần kiện toàn, nâng cao hiệu quả bộ máy của Bộ Ngoại giao, cơ quan tham mưu chủ yếu và lực lượng nòng cốt thực hiện chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Ngoại giao Việt Nam cũng cần phát triển mạng lưới cơ quan đại diện cho phù hợp với thế và lực mới và nhu cầu đối ngoại ngày càng mở rộng của đất nước. Bên cạnh đó, cần không ngừng nâng cao năng lực của cán bộ ngoại giao nhằm đáp ứng những nhiệm vụ của Ngành.

Tóm lại, Ngoại giao Việt Nam trong bối cảnh hội nhập cần phát huy những thuận lợi và hạn chế các thách thức do những chuyển biến lớn trên thế giới cũng như các xu thế lớn trong quan hệ quốc tế tạo ra. Ngoại giao phải xử lý thành công các mối quan hệ: giữa hội nhập với việc giữ gìn bản sắc dân tộc; giữa hội nhập, phát triển với bảo đảm an ninh, ổn định; giữa dân tộc - giai cấp - quốc tế trong hội nhập quốc tế. Đồng thời, ngoại giao cần quán triệt sâu sắc phương châm hành động đã được Đảng xác định là "*lấy việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế-xã hội là lợi ích cao nhất của Tổ quốc*" và phải "*lấy phục vụ lợi ích đất nước làm mục tiêu cao nhất*".[9]

[9] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X* (Hà Nội: Nxb. Chính trị quốc gia, 2006), tr. 114.